

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí
bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Hòa giải cơ sở ngày 23/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 108/TTr-STP ngày 19/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các Quy định về mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở tại Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND ngày 06/9/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định về mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.



Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Vụ Ngân sách nhà nước - Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- P. NC-NgV, PC, KTTH;
- Lưu: VT, P.NC-NgV. DN29(26/5) *1/0*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

**Mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác
hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2015/QĐ-UBND
ngày 2/6 /2015 của UBND tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải và hòa giải viên; kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi tắt là công tác hòa giải ở cơ sở).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trong trường hợp ngân sách địa phương không tự cân đối được thì ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ có mục tiêu theo nguyên tắc không hỗ trợ 100% mà tập trung cho một số mục tiêu ưu tiên phù hợp với tình hình thực tế.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

Điều 4. Nội dung chi

1. Chi cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm:

a) Chi hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án về hòa giải ở cơ sở để tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm nghiệp vụ, các cuộc họp; mua văn phòng phẩm và biên soạn tài liệu phục vụ các hoạt động của Ban chỉ đạo; tổ chức hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng;

b) Chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về hoạt động hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Xây dựng chương trình,

chuyên mục, thực hiện truyền thông trên báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề, làm bảng thông tin và hộp tin; thực hiện thông tin, truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở (bao gồm biên soạn tin, bài phục vụ việc phát thanh; thù lao cho phát thanh viên);

c) Chi biên soạn, biên dịch, phát hành tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, bao gồm:

- Biên soạn, in, phát hành hoặc đăng tải trên website, trang tin điện tử các loại sách, tài liệu pháp luật, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở;

- Biên soạn, in, phát hành hoặc đăng tải trên website, trang tin điện tử các sách pháp luật phổ thông, tình huống giải đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật, câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật và các tài liệu khác phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở;

- Biên dịch tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở bằng tiếng dân tộc thiểu số;

- Biên dịch tài liệu liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài;

d) Chi tổ chức cuộc thi về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở;

đ) Chi tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn có cấp chứng chỉ, có thêm mục chi cho việc biên soạn đề thi, đáp án, chấm thi và in ấn chứng chỉ;

e) Chi tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở; chi tổ chức các cuộc họp triển khai Chương trình, Đề án, Kế hoạch công tác hòa giải ở cơ sở;

g) Chi tạo lập thông tin điện tử phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở;

h) Chi rà soát, thống kê, hệ thống hóa các văn bản, tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở;

i) Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát nhu cầu về tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ của cán bộ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên; thực hiện tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; khảo sát mô hình tổ chức và kinh nghiệm hoạt động hòa giải ở cơ sở ở trong nước và nước ngoài;

k) Chi kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác hòa giải ở cơ sở và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch liên quan;

l) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

m) Chi mua, thuê trang thiết bị, tài sản và một số khoản chi mua, thuê khác phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở;

n) Đối với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đã được phê duyệt, ngoài việc thực hiện theo các nội dung chi quy định tại Điểm a đến Điểm m Khoản 1 Điều này, được chi một số nội dung quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở các cấp như sau:

- Chi xây dựng đề cương; xây dựng, hoàn thiện; xét duyệt, thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

- Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ; văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp hoạt động của Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

- Chi xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Chương trình, Đề án, Kế hoạch; chi giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ các Chương trình, Đề án, Kế hoạch; chi nghiệm thu các sản phẩm của Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

- Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch.

o) Chi tổ chức bầu hòa giải viên:

- Chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu phục vụ việc bầu hòa giải viên;

- Chi nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên;

- Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên.

2. Nội dung chi hỗ trợ cho hòa giải viên và tổ hòa giải, bao gồm:

a) Chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ, việc;

b) Chi hỗ trợ cho hòa giải viên khi gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải;

c) Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải gồm: chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải.

3. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác hòa giải ở cơ sở (nếu có).

Điều 5. Mức chi

1. Chi biên soạn các tình huống giải đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật, câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở; chi hỗ trợ hoạt động truyền thông về công tác hòa giải ở cơ sở trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở; chi tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; chi thực hiện thống kê, báo cáo đánh giá về công tác hòa giải ở cơ sở bao gồm chi thống kê, thu thập, xử lý thông tin, số

liệu từ báo cáo đánh giá, viết và hoàn thiện các loại báo cáo đánh giá định kỳ, đột xuất, chuyên đề, sơ kết, tổng kết; chỉ thực các Chương trình, Đề án, Kế hoạch công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo quy định về mức chi đối với một số công việc có tính chất tương tự theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi rà soát, hệ thống hóa các văn bản, tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, triển khai các nhiệm vụ của Chương trình, Đề án, kiến nghị hoàn thiện thể chế hòa giải ở cơ sở: Thực hiện theo Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định mức chi, lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải):

a) Hòa giải thành: 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải;

b) Hòa giải không thành: 150.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải.

4. Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: Mức chi bằng 05 tháng lương cơ sở.

5. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 100.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

6. Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên: 50.000 đồng/người/buổi.

7. Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên: 10.000 đồng/người/buổi.

8. Các mức chi khác có liên quan đến kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật hiện hành.

Chương III **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ**

Điều 6. Lập dự toán, cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở:

1. Lập dự toán và cấp phát kinh phí

a) Lập dự toán ngân sách chi cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về hòa giải ở cơ sở đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của năm và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ban hành kế hoạch để làm căn cứ lập dự toán ngân sách;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán kinh phí chi tiết cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán ngân sách hàng năm. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện Đề án các cấp ở địa phương, căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch thực hiện Đề án lập dự toán thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tổng hợp chung trong dự toán của cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm để bảo đảm triển khai thực hiện;

b) Lập dự toán ngân sách chi hỗ trợ cho hòa giải viên và tổ hòa giải

Việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của hòa giải viên và tổ hòa giải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên, căn cứ vào nhiệm vụ công tác hòa giải trong năm kế hoạch và chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành, công chức Tư pháp - Hộ tịch lập dự toán chi hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên gửi UBND cấp xã xem xét, tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện để xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên.

Về lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho hòa giải viên khi gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải, hàng năm, căn cứ thực tế hỗ trợ của năm trước, UBND cấp huyện lập dự toán kinh phí hỗ trợ để tổng hợp vào dự toán ngân sách cấp mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thực hiện phân bổ cho UBND cấp xã để chi trả tiền hỗ trợ theo quyết định của UBND cấp huyện.

c) Đối với kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở:



Hàng năm, trên cơ sở tổng hợp dự toán ngân sách thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh tổng hợp dự toán đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này (bao gồm cả kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm và phần đề nghị ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương) gửi Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 7 của năm trước.

2. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo chế độ và quy định quản lý tài chính hiện hành.

b) Kết thúc năm ngân sách, UBND cấp xã có trách nhiệm quyết toán kinh phí đã chi hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên trong quyết toán ngân sách hàng năm của UBND cấp xã, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

c) Trong khi thực hiện hoạt động hòa giải mà hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định hỗ trợ, UBND cấp huyện chuyển Quyết định hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ cho UBND cấp xã nơi đã ra Quyết định công nhận hòa giải viên để thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP.

Kết thúc năm ngân sách, UBND cấp xã lập quyết toán kinh phí đã chi hỗ trợ trong quyết toán ngân sách hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm căn cứ vào dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở của các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc cấp phát nguồn kinh phí cho cơ quan dự toán theo quy định.

Điều 8. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh kiến nghị bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

